

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty cổ phần Cao Đa Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 253/TTr-STNMT ngày 15/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Cao Đa Sơn La (Địa chỉ: Bản Cao Đa 1, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước dưới đất với những nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ các hoạt động của dự án trang trại chăn nuôi lợn nái sinh sản, lợn thương phẩm gắn liền với sản xuất nông nghiệp Cao Đa.

2. Số lượng công trình khai thác: 01 điểm lộ.

3. Vị trí công trình khai thác nước: Tại xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên. Tọa độ (theo VN2000, kinh tuyến trục 104⁰, múi chiếu 3⁰): X = 2349513; Y = 542727.

4. Tầng chứa nước khai thác: Phức hệ chứa nước khe nứt, khe nứt - karst trong các trầm tích cacbonat hệ Cacbon - Permian (*c-p*).

5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất: 600 m³/ngày đêm, trong đó:

- Mục đích sinh hoạt: 60 m³/ngày đêm;
- Mục đích sản xuất: 540 m³/ngày đêm.

6. Chế độ khai thác: 06 h/ngày đêm.

7. Thời hạn khai thác: 07 năm (*bảy năm*) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

8. Vị trí, tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình khai thác cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 104 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			
ĐL	2349513	542727	600	06	<i>c-p</i>

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Cao Đa Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và cam kết trong Hồ sơ cấp phép. Cụ thể:

- Lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng nước khai thác.

- Quan trắc chất lượng nước: 01 vị trí tại điểm lộ, thông số so sánh với giới hạn cho phép tại QCVN 09-MT:2015/BTNMT, tần suất 06 tháng/lần; 01 vị trí tại bể chứa nước dùng cho sinh hoạt, mức độ giám sát và số thông số theo QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt.

3. Phối hợp với UBND huyện Bắc Yên, UBND xã Phiêng Ban nơi có công trình khai thác nước xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo vệ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định. Bảo vệ nguồn nước dưới đất trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

8. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất:

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái, không gây sụt lún mặt đất.

- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong điểm lộ khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bắc Yên nơi xảy ra sự cố và tới cơ quan cấp phép.

Trường hợp nhân dân bản Cao Đa, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên có nhu cầu sử dụng nước từ điểm lộ thì phải ưu tiên cấp nước phục vụ người dân.

Điều 3. Công ty cổ phần Cao Đa Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Cao Đa Sơn La còn tiếp tục khai thác nước dưới đất tại điểm lộ như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /x/

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Bắc Yên;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công ty cổ phần Cao Đa Sơn La;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lô Minh Hùng